

Số: 88 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm; lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 02/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 19/TTr-SNNMT ngày 10/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm;

Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường như sau:

1. Công bố 02 danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sửa đổi, bổ sung 10 danh mục thủ tục hành chính tại số thứ tự 1, Mục 2, Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường; số thứ tự 1, 4 Mục I, Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; số thứ tự 2, 3, 5 Mục I, Phần A; số thứ tự 4, 7, 8 Mục I, Phần B, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường; số thứ tự 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Bãi bỏ 02 danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh tại số thứ tự 2, Mục I, Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; số thứ tự 4, Mục I, Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Có Phụ lục ban hành kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, Tr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu



Phụ lục

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường
(Ban hành kèm theo Quyết định số 88 /QĐ-UBND ngày 12 / 01 / 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

I. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM: 01 TTHC					
1	Cấp, cấp lại mã số rừng sản xuất là rừng trồng	8 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích	Không	Điều 14 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

II	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC: 01 TTHC					
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	21 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích	Không	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 21 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

II. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM: 06 TTHC					
1	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp Mã TTHC: 3.000198	11 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	- Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/giống; - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống; - Công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: 3.000.000 đồng/01 lần	- Khoản 7 Điều 6 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn Luật Lâm nghiệp và sửa đổi một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La.

					- Công nhận rừng giống cây lâm nghiệp: 7.500.000 đồng/01lần	
2	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp Mã TTHC: 3.000179	4 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không	Điều 9 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.
3	Nộp tiền trồng rừng thay thế Mã TTHC: 1.007916	-Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế trên địa bàn: 15 ngày - Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng thay thế trên	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không	Điều 11 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

		địa bàn: 22 ngày làm việc				
4	Xác nhận bảng kê lâm sản Mã TTHC: 1.000045	- Trường hợp không phải xác minh: 2 ngày làm việc; - Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản: 03 ngày làm việc - Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản mà có nhiều nội dung phức tạp: 04 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không	Điều 5 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, được sửa đổi bổ sung bởi khoản 2 Điều 20 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.
5	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES Mã TTHC: 1.004819	- Trường hợp không kiểm tra thực tế: 03 ngày làm việc; - Trường hợp cần kiểm tra	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không	- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP

		thực tế: 12 ngày làm việc - Trường hợp nuôi, trồng loài thuộc Phụ lục CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam (Cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam): 08 ngày làm việc. - Trường hợp nuôi, trồng loài thuộc Phụ lục CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt				ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 26 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.
--	--	---	--	--	--	---

		Nam (Cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam đồng thời cần kiểm tra thực tế): 12 ngày làm việc. - Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục I CITES để xuất khẩu vì mục đích thương mại (Không bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ của ban thư ký CITES): 13 ngày làm việc.				
6	Cấp sửa đổi, bổ sung thông tin mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài	- Trường hợp không kiểm tra thực tế: 03 ngày làm việc;	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không	Điều 26 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng

	động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES Mã TTHC : 3.000496	- Trường hợp cần kiểm tra thực tế: 12 ngày làm việc - Trường hợp nuôi, trồng loài thuộc Phụ lục CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam (Cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam): 08 ngày làm việc. - Trường hợp nuôi, trồng loài thuộc Phụ lục CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên	tỉnh, cấp xã			thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.
--	--	--	-------------------------	--	--	---

		đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam (Cần tham vấn Cơ quan khoa học CITES Việt Nam đồng thời cần 12 ngày làm việc. - Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục I CITES để xuất khẩu vì mục đích thương mại (Không bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ của ban thư ký CITES): 13 ngày làm việc				
II	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC: 04 TTHC					

7	Phê duyệt Phương án khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên Mã TTHC : 1.008672	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 10 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.
8	Thả động vật nuôi sinh sản tại cơ sở nuôi, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học về môi trường tự nhiên Mã TTHC : 1.014022	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

						- Điều 11 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.
9	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ Mã TTHC: 1.008675	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 13 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

10	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học Mã TTHC: 1.008682	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 21 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.
----	---	------------------	--	--	-------	--

III. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh bị bãi bỏ

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM: 01 TTHC				
1	3.000180	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	Khoản 8 Điều 9 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và Môi trường
II	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC: 01 TTHC				
2	1.014021	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận	Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường